

Chọn đề tài và lập đề cương nghiên cứu

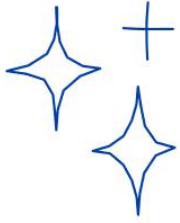
khóa học



Các khái niệm cơ bản

- Khoa học là gì?
- Nghiên cứu khoa học là gì?
- Đề tài nghiên cứu khoa học là gì?



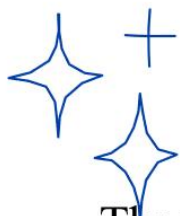


Khoa học

Theo Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học:

- Khoa học được hiểu là **hệ thống tri thức** về các hiện tượng, sự vật, quy luật của tự nhiên, xã hội, tư duy... Có nhiều cách phân loại khoa học; mỗi cách có nhiều loại khác nhau (Nguyễn Đức Vũ, 2021)



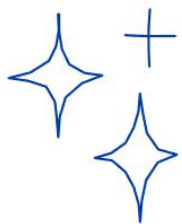


Nghiên cứu khoa học

Theo Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học:

- Nghiên cứu khoa học là **quá trình tìm tòi, khám phá, làm sáng tỏ** những mâu thuẫn tồn tại khách quan trong thực tiễn tự nhiên, xã hội,... nhằm tìm ra các giải pháp hiệu quả cho sự phát triển (Nguyễn Đức Vũ, 2021)
- Chức năng chủ yếu của NCKH: Mô tả, giải thích, tiên đoán, sáng tạo (Vũ Cao Đàm, 1996)
- Đặc điểm của NCKH: Tính mới, tính thông tin, tính tin cậy, tính khoa học, tính khách quan, tính kế thừa, tính thời đại, tính chủ quan, tính kinh tế - phi kinh tế, tính chính trị - phi chính trị, tính rủi ro. NCKH có nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu phát triển (ứng dụng và triển khai) (Nguyễn Đức Vũ, 2021)





Đề tài nghiên cứu khoa học

Theo Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học:

- Đề tài nghiên cứu khoa học **là một vấn đề khoa học chưa được giải quyết, cần phải được làm** rõ trên cơ sở vận dụng phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học (Nguyễn Đức Vũ, 2021)



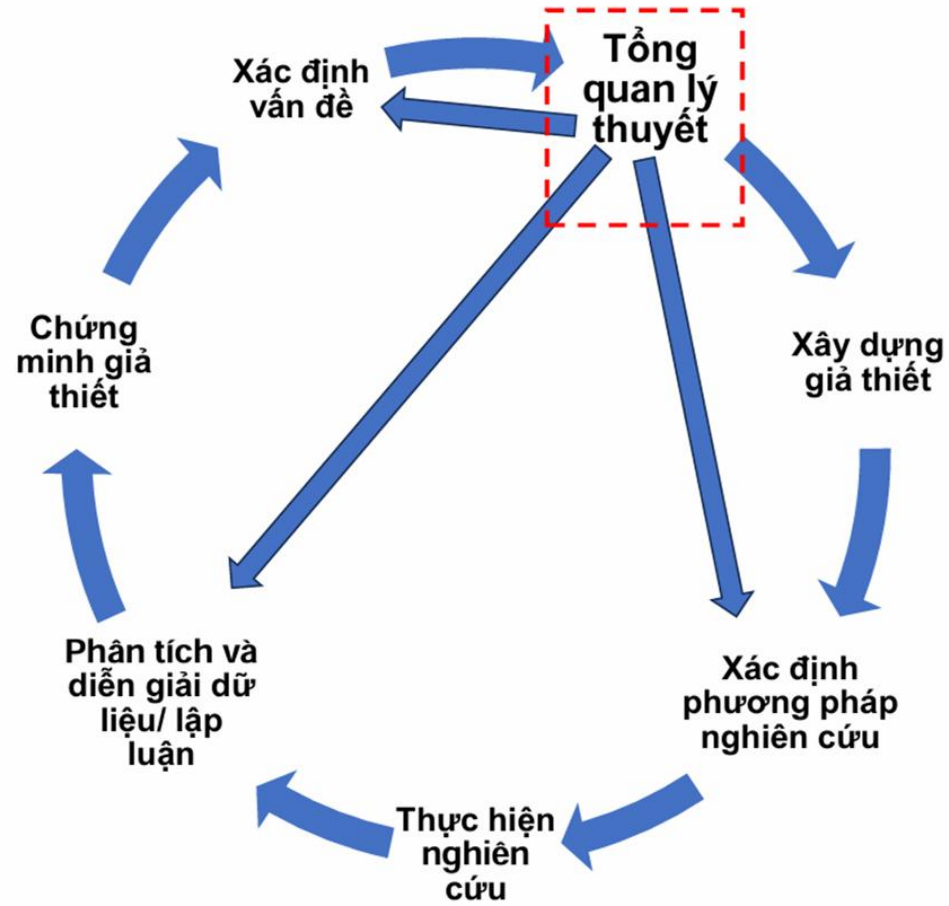
TIÊU CHUẨN CỦA MỘT NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

- **Tính mục tiêu** (Purposiveness): xác định và mô tả rõ đối tượng cần được nghiên cứu cũng như chỉ ra phương hướng nghiên cứu cụ thể
- **Tính khách quan** (Objectivity): Kết luận thu được từ việc diễn giải kết quả nghiên cứu phải đến từ dữ liệu thực tế, không bị ảnh hưởng bởi suy nghĩ và cảm xúc của người thực hiện nghiên cứu.
- **Tính lặp lại** (Replicability): Kết quả thu được từ nghiên cứu phải gần giống nhau giữa các lần thực hiện lại thí nghiệm/ quan sát
- **Tính nghiêm ngặt** (Rigor): Nghiên cứu phải có sự thống nhất về phương pháp luận và lí thuyết nền. Đồng thời, quá trình thực hiện nghiên cứu phải có sự tỉ mỉ và thực hiện chính xác theo các phương pháp đã xác định từ trước.

TIÊU CHUẨN CỦA MỘT NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

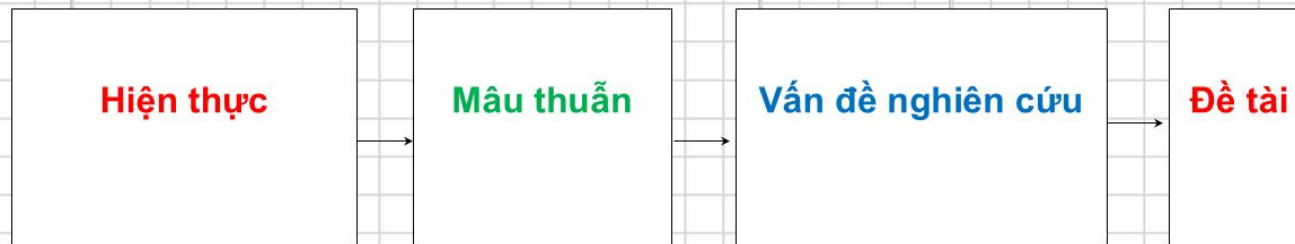
- **Tính xác thực (Testability):** Giả thiết cho bài nghiên cứu có thể được chứng minh thông qua các phương pháp luận hợp lí.
- **Tính chính xác và tin cậy (Precision and Confidence):** Nghiên cứu phải phản ánh càng gần thực tế càng tốt (Tính chính xác) và đồng thời, người thực hiện nghiên cứu phải xác định được mức độ chắc chắn của họ về tính chính xác của nghiên cứu (Tính tin cậy)
- **Tính khái quát hóa (Generality):** Bài nghiên cứu phải có khả năng chỉ ra xu hướng/nhận xét chung về kiến thức, tạo tiền đề ứng dụng kiến thức tìm được vào kho tàng tri thức của nhân loại
- **Tính gãy gọn (Parsimony):** Nghiên cứu khoa học luôn cố gắng đơn giản hóa mô hình nghiên cứu để giải thích các hiện tượng phức tạp

QUY TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC



1. Cách chọn đề tài nghiên cứu

- Chọn đề tài nghiên cứu dựa trên cơ sở **phát hiện các vấn đề** nghiên cứu.
- **Vấn đề** nghiên cứu là điều **chưa biết**, hoặc **chưa biết thấu đáo** về bản chất, **là một câu hỏi cần giải đáp trong** nghiên cứu.
- Từ **vấn đề** nghiên cứu sẽ **nảy sinh** đề tài khoa học.



Quy trình xác định vấn đề nghiên cứu

1. Xác định lĩnh vực quan tâm
2. Tìm hiểu tài liệu và nghiên cứu liên quan
3. Phân tích khoảng trống kiến thức
4. Lựa chọn vấn đề phù hợp
5. Xây dựng câu hỏi nghiên cứu



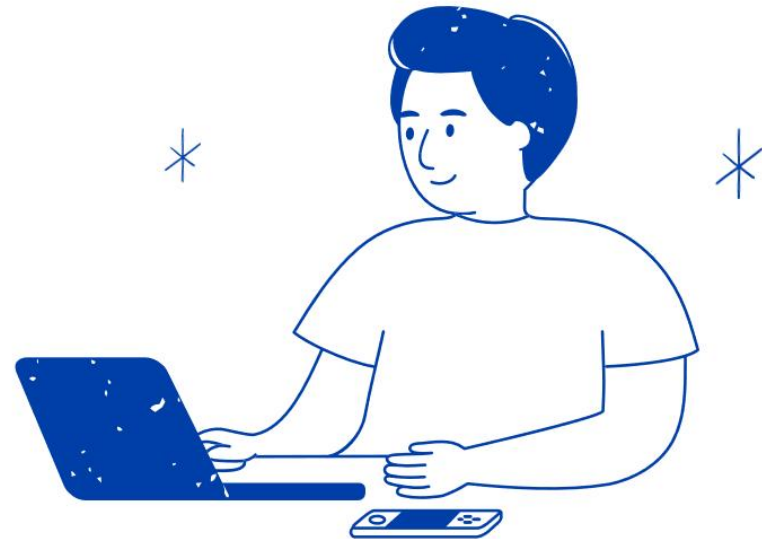
Tìm/ xác định/ phát hiện vấn đề nghiên cứu ở đâu?

- **Tài liệu tham khảo:** Sách, báo cáo, tạp chí khoa học.
- **Tình huống thực tiễn:** Những vấn đề trong xã hội, doanh nghiệp, môi trường, v.v.
- **Ý tưởng từ thảo luận:** Cùng giảng viên, bạn bè, chuyên gia.
- **Kết quả từ nghiên cứu trước đó.**



Đặt câu hỏi nghiên cứu

- Ngắn gọn và rõ ràng.
- Tập trung vào **một khía cạnh cụ thể**.
- Có thể trả lời bằng dữ liệu thực tế.
- Phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.



PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ CẦN NGHIÊN CỨU

Phương pháp quy nạp

Quan sát

Nhận dạng

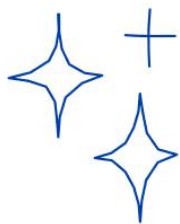
Đặt vấn đề

Phương pháp diễn dịch

Lý thuyết

Nhận dạng

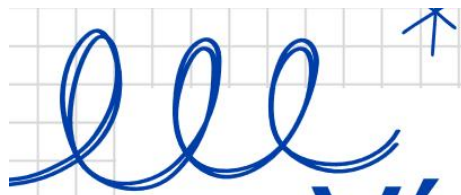
Đặt vấn đề



Các ví dụ

- **Lĩnh vực:** Giáo dục.
- **Tình huống:** Sinh viên gặp khó khăn trong việc học online.
- **Vấn đề nghiên cứu:**
 - "Yếu tố nào ảnh hưởng đến hiệu quả học tập online của sinh viên?"
 - "Các giải pháp nâng cao kỹ năng tự học trong môi trường học online?"





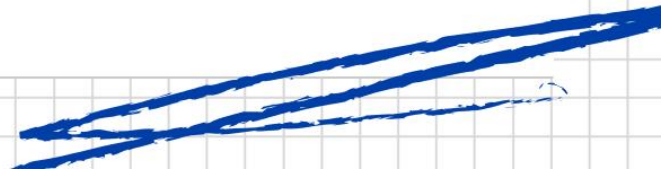
Ví dụ về vấn đề nghiên cứu

1. Hiện thực giáo dục: Giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh.

2. Mâu thuẫn (mâu thuẫn gì cần giải quyết trong giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS hiện nay?): Mâu thuẫn giữa một bên là yêu cầu đảm bảo chất lượng học tập và một bên là quan niệm về tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS của giáo viên chưa thống nhất, nội dung chưa xác định đầy đủ, phương pháp chưa giải quyết rõ ràng, phương pháp giảng dạy qua môn học GDCD chưa mang lại hiệu quả cao.

3. Vấn đề khoa học: Giáo dục đạo đức, nhân cách qua dạy học GDCD cần phải tiến hành theo những nội dung và phương pháp nào?

4. Đề tài: Xác định các nội dung và phương pháp dạy học giáo dục đạo đức, nhân cách qua môn GDCD trung học phổ thông.

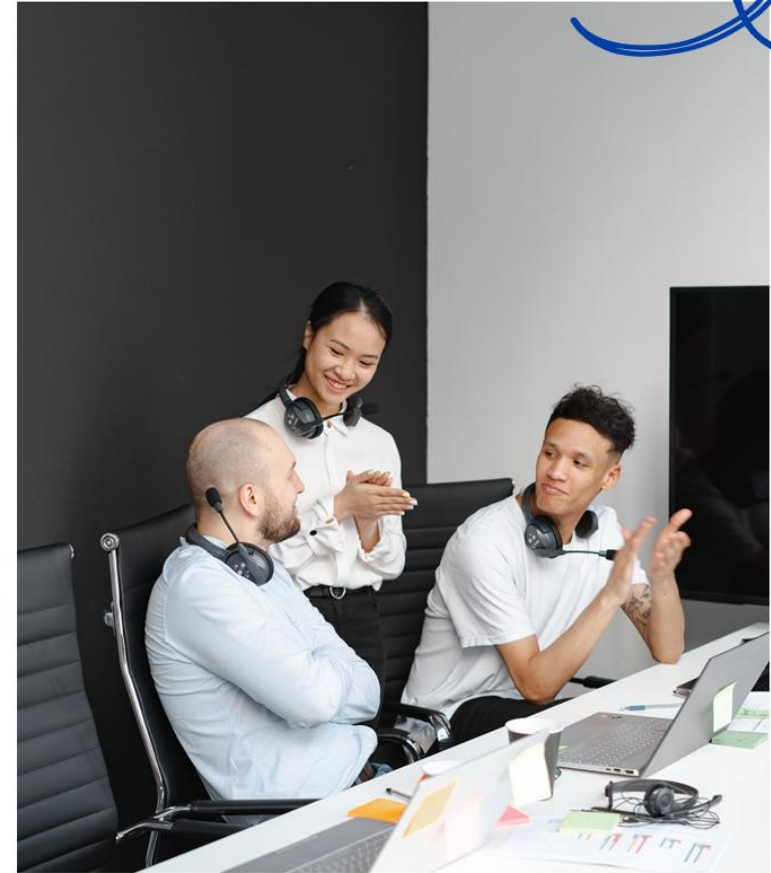




Lưu ý

- Một hiện thực khách quan chứa đựng rất nhiều mâu thuẫn
- Một mâu thuẫn chứa đựng rất nhiều vấn đề
- Một vấn đề chứa đựng một hay một số câu hỏi, ứng với một hoặc nhiều đề tài nghiên cứu khoa học

Chọn trong số đó mâu thuẫn nổi bật nhất, vấn đề gay gắt nhất, phải ưu tiên giải quyết trước để xây dựng đề tài nghiên cứu.





Một số lưu ý khi chọn vấn đề nghiên cứu



- Cân nhắc các câu hỏi:
 - + Đề tài có ý nghĩa khoa học hay không?
 - + Đề tài có ý nghĩa thực tiễn hay không?
 - + Đề tài có cấp thiết phải nghiên cứu hay không?
 - + Đề tài có phù hợp với sở thích, sở trường không?



- Lưu ý đến yếu tố lịch sử:

+ Đề tài này đã có ai nghiên cứu chưa? nghiên cứu cái gì? nghiên cứu theo phương pháp luận và phương pháp nào? giải quyết đến đâu? cái gì còn tồn tại?

+ Trường hợp đã có đề tài nghiên cứu vấn đề **tương tự** với đề tài dự kiến, cần cân nhắc đến các hướng sau:

- Kế thừa, nghiên cứu sử dụng các kết quả của đề tài trước đã đạt được, nếu thích hợp với hoàn cảnh thực tế của đề tài dự kiến.
- Tìm hướng nghiên cứu mới thích hợp với hoàn cảnh mới.
- Phát triển sâu hơn, hoặc bổ sung, hoặc nghiên cứu những phần đề tài chưa làm rõ, chưa thành công, còn hạn chế.





Đặt tên đề tài



Yêu cầu 1

- Ngắn gọn, khúc chiết nhưng chứa đựng đầy đủ thông tin



Yêu cầu 2

- Ngôn ngữ khoa học



Yêu cầu 3

- Phản ánh cô đọng và rõ ràng nội dung nghiên cứu của đề tài

Tên đề tài chứa một lượng thông tin cao nhất trong một số chữ gọn nhất.

Một số kinh nghiệm đặt tên đề tài



- Khi đặt tên đề tài luôn luôn tự đặt các câu hỏi: làm gì? cái gì? đối tượng nào? ở đâu? theo hướng nào? thời gian nào?...



- Xác định rõ, đúng các từ khóa, phát triển xung quanh đó các mệnh đề, cụm từ khác. Từ khóa là các từ, mà khi thay đổi sẽ kéo theo sự thay đổi hoàn toàn nội dung nghiên cứu của đề tài.



- Ví dụ: Đề tài “Xác lập hệ thống *công tác độc lập* của *học sinh* trong dạy học *môn Tiếng Anh* ở trường trung học phổ thông”





Có thể đặt tên đề tài theo một số định dạng, được tạo bởi sự có mặt các thành phần trong cấu tạo tên đề tài

- Đối tượng nghiên cứu: "Vai trò của X quang cắt lớp vi tính trong chẩn đoán lồng ruột ở người lớn".
- Mục tiêu nghiên cứu: "Rèn luyện cho sinh viên ngoại ngữ năm thứ nhất phương pháp tự học với vở ghi, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo"
- Mục tiêu và phương tiện: "Tổ chức dạy học chương "Lượng tử ánh sáng" Vật lí 12 nhằm bồi dưỡng năng lực sử dụng công nghệ thông tin của học sinh".
- Mục tiêu và định hướng: "Xây dựng và sử dụng bài tập thực nghiệm nhằm phát triển năng lực thực nghiệm cho học sinh trong dạy học phần hữu cơ lớp 11 THPT".

Nhìn chung, tên gọi của đề tài nghiên cứu cần phải nêu rõ đề tài này đề cập đến vấn đề gì?

Làm việc cá nhân

•Nhiệm vụ:

- Chọn một chủ đề bạn quan tâm (VD: môi trường, công nghệ, sức khỏe.....).
- Xác định vấn đề nghiên cứu từ chủ đề đó.
- Đề xuất ít nhất **2 câu hỏi nghiên cứu**.
- Đặt tên đề tài

•**Thời gian thảo luận:** 10 phút.

•**Trình bày kết quả:** Mở mic – nói trực tiếp; viết vào khung trò chuyện.



**PHIẾU ĐĂNG KÝ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG DO SINH VIÊN THỰC HIỆN**

Kính gửi: Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học An Giang

❖ Tên đề tài:

❖ Chủ nhiệm đề tài:

MSSV:

❖ Học lực:

❖ Khoa:

❖ Địa chỉ liên hệ:

❖ Điện thoại:

❖ Thời gian nghiên cứu:

Bắt đầu:

Kết thúc:

- ▲ 1. Tính cần thiết của đề tài
- 2. Mục tiêu nghiên cứu
- 3. Nội dung nghiên cứu
- 4. Phương pháp nghiên cứu
- 5. Sản phẩm dự kiến
- 6. Địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu
- 7. Dự trù kinh phí

Tổng kinh phí:..... trong đó:

- 1. Kinh phí của đơn vị:
- 2. Kinh phí từ NSNN:
- 3. Nguồn khác:

....., ngày.....tháng.... năm....

2. Lập đề cương nghiên cứu

- Đề cương nghiên cứu thể hiện toàn bộ những nét cơ bản của nội dung nghiên cứu. Mục đích:

- Giúp xác định rõ mục tiêu, phương pháp và phạm vi.
- Là tiêu chuẩn để đo lường mức độ hoàn thành.

Cấu trúc của Đề cương Nghiên cứu

1. Tiêu đề nghiên cứu và các thông tin chung

của nhà nghiên cứu.

2. Giới thiệu:

1. Lý do chọn đề tài.

2. Vấn đề nghiên cứu.

3. Mục tiêu nghiên cứu.

4. Nội dung/nhiệm vụ NC

5. Câu hỏi nghiên cứu/giả thuyết NC

6. Tổng quan nghiên cứu/ lịch sử NC

7. Phương pháp nghiên cứu:

1. Thiết kế nghiên cứu.

2. Đối tượng nghiên cứu.

3. Phương pháp thu thập dữ liệu.

4. Phương pháp phân tích dữ liệu.

8. Kế hoạch thực hiện:

1. Tiến độ.

2. Phân bổ nguồn lực.

9. Kết quả dự kiến.

10. Kinh phí/tài chính

11. Tài liệu tham khảo.

Thông tin chung về NC và nhà nghiên cứu

- Tên đề tài
- Lĩnh vực nghiên cứu
- Thời gian thực hiện....
- Nhân lực thực hiện NC (chủ nhiệm, thành viên...)
- Đối tác

PHẦN MỞ ĐẦU

Tính cấp thiết của đề tài/ lý do nghiên cứu

- Tính cấp thiết của đề tài (lí do chọn đề tài): Trả lời câu hỏi: *Tại sao nghiên cứu đề tài này? Nếu để chậm trễ, hiện nay không nghiên cứu thì sẽ như thế nào? Tại sao?*
- Việc xác định lí do nghiên cứu đề tài cần nêu lên được những mâu thuẫn khách quan gần gũi chưa được giải quyết để phát hiện vấn đề nghiên cứu.

Trong phần tính cấp thiết của đề tài, phải trình bày được:

- **Tầm quan trọng** của vấn đề /Xác định vấn đề hoặc nhu cầu cụ thể trong thực tế
- **Khoảng trống** kiến thức hoặc thực tiễn cần giải quyết.
- **Lợi ích khoa học** và thực tiễn khi giải quyết vấn đề.

Vai trò của tính cấp thiết trong một đề tài nghiên cứu

- Là nền tảng để xây dựng các phần khác của nghiên cứu.
- Tạo sự hấp dẫn, thuyết phục với người đọc.
- Giúp định hướng mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu.

Ví dụ

Khi nghiên cứu đề tài: “Xác định các PPDH giáo dục dân số qua môn Địa lý KT – XH thế giới ở trường phổ thông”, người nghiên cứu:

- Nêu rõ/ nhấn mạnh tầm quan trọng/ ý nghĩa to lớn của vấn đề.

+ **Ở tầm vĩ mô:** Chính sách, chủ trương của Nhà nước; định hướng, nhiệm vụ của ngành.

+ **Ở tầm vi mô:** Tại cơ sở giáo dục

- Hiện trạng của vấn đề: Nhấn mạnh các mặt hạn chế/ chưa thực hiện được (đây chính là mâu thuẫn giữa yêu cầu và hiện trạng thực tiễn).

- Từ đó làm rõ tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.



Ví dụ:

- **Đề tài:** "Ảnh hưởng của mạng xã hội đến kết quả học tập của sinh viên đại học."
- **Lý do nghiên cứu mẫu:**
 - Tăng trưởng sử dụng mạng xã hội đang gây nhiều tranh cãi về ảnh hưởng tích cực và tiêu cực. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng
 - Hiện nay chưa có nhiều nghiên cứu tập trung vào nhóm sinh viên tại khu vực miền Tây Nam Bộ.

- ***Làm sao để viết tốt phần này:*** Luyện tập, luyện tập thường xuyên để nâng cao kỹ năng.

- Từ đề tài đã chọn trước đó, mỗi bạn viết 3-4 câu trình bày lý do nghiên cứu (10 phút)



Mục tiêu đề tài

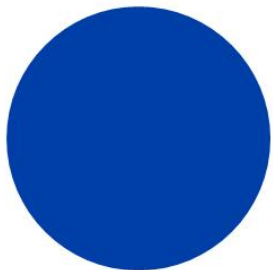
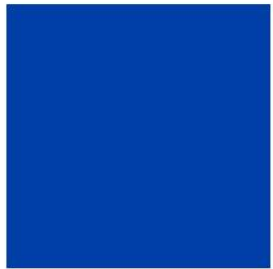


- Là cái đích nội dung cần đạt đến của quá trình nghiên cứu.
- Là sản phẩm cần đạt được của quá trình nghiên cứu, do người nghiên cứu đề ra. *
- Mục tiêu có thể đo lường hay định lượng được.

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài nhằm vào trả lời câu hỏi “*Làm được cái gì?*” hay “*Sản phẩm nghiên cứu của đề tài là gì?*”.



Ví dụ



Đề tài: *"Đổi mới PPDH Lịch sử theo hướng phát huy tính tích cực và bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên ĐHSP"*

- Mục tiêu nghiên cứu: "Xác định **được** một số cách thức tổ chức dạy học Lịch sử tạo khả năng và cơ hội phát huy tính tích cực, chủ động học tập, bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên ĐHSP".

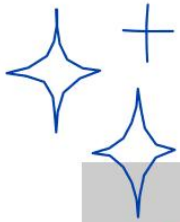
Ví dụ:

Đề tài: Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần của nhân viên y tế tuyến cơ sở trong giai đoạn phục hồi của dịch bệnh Covid-19

Mục tiêu:

1. Đánh giá được mức độ lo lắng, căng thẳng, trầm cảm, chất lượng sống và trải nghiệm hạnh phúc của nhân viên y tế tuyến cơ sở trong giai đoạn phục hồi của dịch bệnh Covid-19 hiện nay.
2. Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần của nhân viên y tế tuyến cơ sở trong giai đoạn phục hồi của dịch bệnh Covid-19.

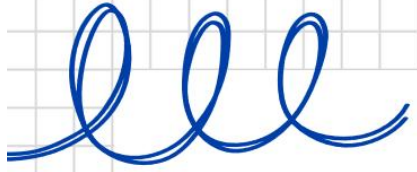




Phân biệt mục tiêu và mục đích nghiên cứu:

- Mục tiêu: “*Đề tài nghiên cứu này phải làm được cái gì?*”, hay: “*Sản phẩm của đề tài nghiên cứu này cần phải có được là gì?*”
- Mục đích: “*Đề tài này nhằm phục vụ cái gì?*”, hay “*Đề tài này nhằm vào việc gì?*”.





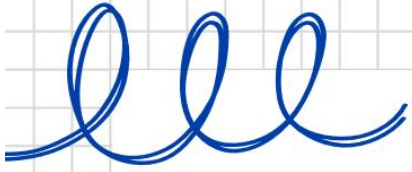
Nhiệm vụ nghiên cứu đề tài



- Nhiệm vụ nghiên cứu là sự cụ thể hóa mục tiêu của đề tài, trả lời câu hỏi “*Làm việc gì?*”.

- Mỗi đề tài thường có nhiều nhiệm vụ cụ thể. Các nhiệm vụ này phải nhằm vào việc thực hiện mục tiêu của đề tài và có quan hệ chặt chẽ với nhau.





Viết nhiệm vụ theo dạng liệt kê



Ví dụ: Đề tài: "Xác định các PPDH giáo dục dân số qua bài Địa lí KT – XH thế giới ở trường phổ thông".

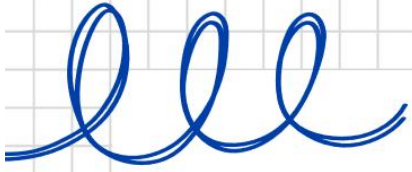
- Nhiệm vụ nghiên cứu:

* + Nghiên cứu cơ sở lí luận và thực tiễn của việc xác định PPDH giáo dục dân số qua bài Địa lí KT – XH thế giới ở phổ thông.

+ Lựa chọn một số PPDH học giáo dục dân số qua bài địa lí KT – XH thế giới ở phổ thông. Phân tích bản chất nội dung, cơ sở tâm lý - sư phạm của các PP, cách thức vận dụng trong thực tế dạy học hiện nay, xây dựng các ví dụ mẫu.

+ Tiến hành thực nghiệm nhằm kiểm chứng hiệu quả các PPDH giáo dục dân số đã lựa chọn.





Viết nhiệm vụ dưới dạng câu hỏi

1. Việc xác định PPDH giáo dục dân số qua bài Địa lí KT – XH thế giới ở phổ thông được dựa trên những cơ sở lí luận và thực tiễn nào? *



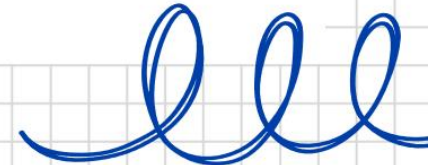
2. Những PP nào trong số các PPDH giáo dục dân số hiện nay có hiệu quả cao đối với giáo dục dân số qua bài địa lí KT – XH ở phổ thông. Bản chất và cơ sở tâm lí - sư phạm của các PPDH đó? Cách thức vận dụng trong thực tế dạy học hiện nay như thế nào để có hiệu quả cao?



3. Để sử dụng rộng rãi các PPDH giáo dục dân số đã lựa chọn thực tế hiện nay, cần phải kiểm chứng chúng như thế nào một cách khoa học? Cách làm và kết quả đạt được như thế nào?



Viết nhiệm vụ của đề tài phải bám sát mục tiêu của đề tài. Tránh trường hợp mục tiêu một đường, nhiệm vụ một nẻo, hoặc nhiệm vụ viết ra quá to/ quá nhỏ so với mục tiêu đã đề ra.

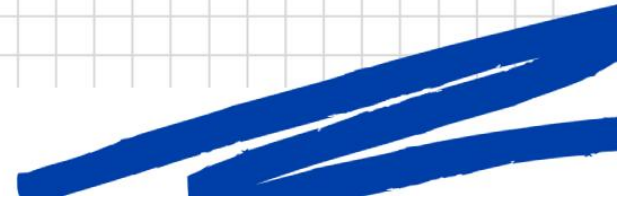


Ví dụ



Đề tài: “Xác định một số PPDH giáo dục dân số qua môn Địa lý KT – XH thế giới ở trường phổ thông” có các nhiệm vụ cụ thể là:

- 1) Nghiên cứu cơ sở lí luận và thực tiễn của việc xác định các PPDH giáo dục dân số qua bài Địa lý KT - XH thế giới.
- 2) Lựa chọn một số PPDH giáo dục dân số qua bài Địa lý KT - XH thế giới lớp 11 THPT. Phân tích bản chất, nội dung, cơ sở tâm lí - sư phạm của các phương pháp, cách thức và điều kiện vận dụng trong thực tế dạy học hiện nay, xây dựng các ví dụ mẫu áp dụng vào dạy học địa lí.
- 3) Tiến hành thực nghiệm nhằm kiểm chứng hiệu quả của các PPDH đã lựa chọn.



* - Nhiệm vụ nghiên cứu:

+ Nghiên cứu cơ sở lí luận và thực tiễn của việc xác định PPDH giáo dục dân số qua bài Địa lí KT – XH thế giới ở phổ thông.

+ Lựa chọn một số PPDH học giáo dục dân số qua bài địa lí KT – XH thế giới ở phổ thông. Phân tích bản chất nội dung, cơ sở tâm lý - sư phạm của các PP, cách thức vận dụng trong thực tế dạy học hiện nay, xây dựng các ví dụ mẫu.

+ Tiến hành thực nghiệm nhằm kiểm chứng hiệu quả các PPDH giáo dục dân số đã lựa chọn.



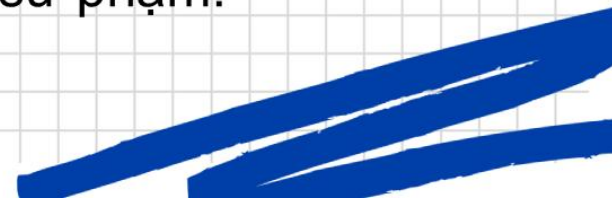
- Ứng với nhiệm vụ 1, có chương I: Cơ sở của việc xác định PPDH giáo dục dân số qua môn Địa lí KT – XH thế giới lớp 11 THPT.



- Ứng với nhiệm vụ 2, có chương II: Một số PPDH giáo dục dân số qua môn Địa lí KT – XH thế giới lớp 11 THPT.



- Ứng với nhiệm vụ 3 có chương III: Thực nghiệm sư phạm.



Đối tượng nghiên cứu



Đối tượng nghiên cứu là sự vật, hiện tượng mà người nghiên cứu trực tiếp tác động vào trong suốt quá trình nghiên cứu để thực hiện mục tiêu nghiên cứu. Đối tượng nghiên cứu trả lời câu hỏi: “*Nghiên cứu cái gì?*”.



Ví dụ: Đề tài: “Xác định nội dung và PPDH giáo dục môi trường qua môn Sinh học ở phổ thông” có đối tượng nghiên cứu là: “nội dung và PPDH giáo dục môi trường”.

Giả thuyết khoa học



- Là một **kết luận giả định**, hay một **dự đoán** mang tính **xác suất** đối với bản chất, các mối liên hệ qua lại và nguyên nhân của các hiện tượng. Đó là sự tiên đoán các thông đợi từ quá trình nghiên cứu. Nhờ kết quả nghiên cứu, giả thuyết được xác nhận hoặc bị bác bỏ.

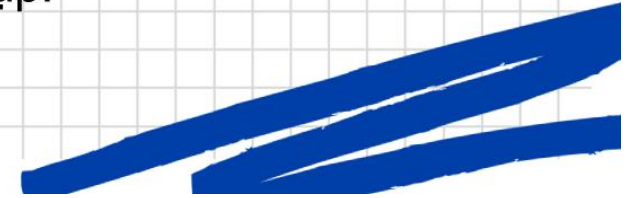
- Giả thuyết khoa học **phải thỏa mãn** các yêu cầu sau:

+ Có căn cứ về mặt khoa học. Giả thuyết được hình thành dựa trên các cơ sở lý luận hay thực tiễn.

+ Có khả năng giải thích phạm vi khá rộng các hiện tượng.

+ Phải kiểm nghiệm được.

+ Được đặt ra cụ thể, rõ ràng và không phức tạp.



Ví dụ



Đề tài: “Bồi dưỡng và rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên sư phạm ngành Toán học”



Giả thuyết khoa học là: “Nếu xác định đúng các biện pháp rèn luyện kỹ năng tự học có tính khoa học, khả thi và có kế hoạch thực hiện hợp lý, thì sẽ nâng cao năng lực tự học của sinh viên sư phạm ngành Toán học, góp phần vào việc nâng cao chất lượng đào tạo của trường sư phạm”.

Phạm vi nghiên cứu

Là phần **giới hạn** của đối tượng về không gian, thời gian và quy mô, khía cạnh của vấn đề nghiên cứu.

Ví dụ: Đề tài: “Xác định một số PPDH giáo dục dân số qua môn Địa lý KT – XH thế giới ở trường THPT” có giới hạn nghiên cứu là:

- ▶ Về mức độ giáo dục dân số: Chủ yếu là kiến thức giáo dục dân số và một phần nào là thái độ giáo dục dân số.
- ▶ Phạm vi chương trình: Địa lý KT - XH thế giới lớp 11 THPT.
- ▶ Hình thức tổ chức dạy học: Bài lên lớp nghiên cứu tài liệu mới.

Tổng quan NC/ Lịch sử nghiên cứu



- Đề cập đến những **nghiên cứu trước đây** có liên quan gần gũi với đề tài, làm rõ các nghiên cứu trước đã đặt vấn đề nghiên cứu như thế nào? giải quyết ra sao và đến đâu? còn những mặt nào chưa giải quyết hết, hoặc giải quyết chưa trọn vẹn vấn đề gì?

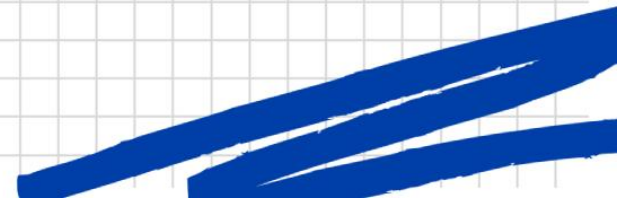


- Ý nghĩa:

+ Cho biết vấn đề đề tài định nghiên cứu đã được các tác giả khác giải quyết đến đâu rồi?

+ Đề tài nghiên cứu hiện nay có kế thừa hay phát triển những điểm gì của các nghiên cứu trước?

+ Hay là một hướng nghiên cứu mới so với các nghiên cứu trước?



Quy trình viết tổng quan nghiên cứu

- **Xác định từ khóa:**
 - Từ khóa chính, từ đồng nghĩa liên quan đến đề tài.
- **Tìm kiếm tài liệu:**
 - Sử dụng cơ sở dữ liệu (Google Scholar, PubMed, JSTOR, v.v.).
- **Đánh giá tài liệu:**
 - Chọn lọc tài liệu có chất lượng, độ tin cậy cao.
- **Sắp xếp thông tin:**
 - Theo chủ đề, thời gian, hoặc cách tiếp cận.
- **Viết tổng quan:**
 - Tóm tắt, phân tích, và liên kết các tài liệu.

TỔNG HỢP THÔNG TIN

Thông tin định lượng



Thông tin định tính



Cách sắp xếp nội dung tổng quan

- **Theo chủ đề:** Nhóm các tài liệu có nội dung tương tự.
- **Theo thời gian:** Trình bày tiến trình phát triển của lĩnh vực.
- **Theo cách tiếp cận:** So sánh các phương pháp nghiên cứu khác nhau.



Ví dụ:

•**Đề tài:** "Ảnh hưởng của mạng xã hội đến tâm lý sinh viên."

•**Tổng quan nghiên cứu sơ lược:**

- Năm 2010-2015: Các nghiên cứu tập trung vào tác động tiêu cực.

- Năm 2016-2020: Nghiên cứu về vai trò tích cực của mạng xã hội.

- Khoảng trống: Thiếu nghiên cứu về ảnh hưởng tại vùng nông thôn

Việt Nam

Các lỗi cần tránh

- Sao chép nguyên văn tài liệu.
- Thiếu đánh giá, phân tích tài liệu.
- Quá tập trung vào một nghiên cứu duy nhất.



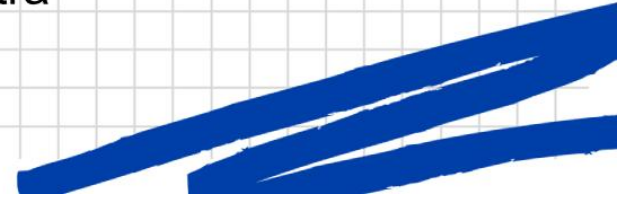
Thực hành viết tổng quan

- Chọn một chủ đề/đề tài và tìm kiếm 5 tài liệu liên quan.
- Viết tổng quan ngắn về chủ đề/đề tài đó (150-200 từ).
- Thời gian: 20 phút

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu là cách thức, quy trình mà người nghiên cứu sử dụng để thu thập và phân tích dữ liệu nhằm trả lời câu hỏi nghiên cứu. Trình bày PP nghiên cứu phải đảm bảo 2 yêu cầu:

- **Thứ nhất**, các PP được lựa chọn phải phù hợp với nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra.
- **Thứ hai**, các PP nghiên cứu phải được trình bày về cách vận dụng cụ thể trong đề tài nghiên cứu, tránh dừng lại ở việc chỉ nêu tên phương pháp. Ví dụ, với phương pháp điều tra thì phải chỉ rõ: cách chọn mẫu điều tra như thế nào? số lượng mẫu dự kiến là bao nhiêu? xây dựng mấy mẫu phiếu điều tra? xử lý số liệu điều tra bằng phương pháp nào?...



Vai trò của phương pháp nghiên cứu

- **Định hướng thực hiện nghiên cứu:** Giúp xác định cách tiếp cận, công cụ sử dụng.
- **Tạo độ tin cậy và chính xác:** Đảm bảo kết quả nghiên cứu có giá trị khoa học.
- **Dễ dàng so sánh:** Cho phép người khác hiểu và áp dụng nghiên cứu.

Các thành phần chính của phương pháp nghiên cứu

1. Thiết kế nghiên cứu:

- Loại hình nghiên cứu: định tính, định lượng, hoặc hỗn hợp.

2. Mẫu nghiên cứu:

- Đối tượng, kích thước mẫu và cách chọn mẫu.

3. Phương pháp thu thập dữ liệu:

- Phiếu khảo sát, phỏng vấn, quan sát, thực nghiệm.

4. Phương pháp phân tích dữ liệu:

- Phân tích thống kê, phân tích nội dung.

Các loại phương pháp nghiên cứu phổ biến

- **Nghiên cứu định tính:**
 - Thu thập dữ liệu phi số liệu (phỏng vấn, quan sát).
- **Nghiên cứu định lượng:**
 - Sử dụng số liệu để phân tích (khảo sát, thực nghiệm).
- **Nghiên cứu hỗn hợp:**
 - Kết hợp cả định tính và định lượng.

Ví dụ minh họa

- **Đề tài:** "Ảnh hưởng của mạng xã hội đến kết quả học tập của sinh viên."
- **Phương pháp nghiên cứu mẫu:**
 - **Thiết kế nghiên cứu:** Định lượng.
 - **Mẫu nghiên cứu:** 200 sinh viên từ 4 trường đại học ở miền Tây.
 - **Thu thập dữ liệu:** Bảng khảo sát trực tuyến.
 - **Phân tích dữ liệu:** Thống kê mô tả và phân tích tương quan.

Thực hành: Các phương pháp NC sau thuộc **nhóm** phương pháp nào? PP nghiên cứu định tính, nghiên cứu định lượng.

1. NGHIÊN CỨU LÝ THUYẾT (Thu thập tư liệu: Mục đích, nguồn tư liệu, phân loại; Phân tích tư liệu, Tổng hợp tư liệu, Tóm tắt khoa học)

2. QUAN SÁT

DUONG TAN KIET

3. TỔNG KẾT KINH NGHIỆM

16:29

4. ĐIỀU TRA BẰNG CÂU HỎI

5. PHỎNG VẤN

Định tính: 1, 2, 3, 5, 6, 7 Định lượng: 4, 8

6. THẢO LUẬN NHÓM

7. PHƯƠNG PHÁP HỘI ĐỒNG

8. PHƯƠNG PHÁP THỰC NGHIỆM/THÍ NGHIỆM

Thực hành viết phương pháp

- Mỗi cá nhân/ nhóm chọn một chủ đề nghiên cứu và viết một phần phương pháp nghiên cứu (150-200 từ) (15 phút)
- Trình bày và nhận xét



Kế hoạch NC

- **Lập kế hoạch nghiên cứu** là quá trình xác định các bước cần thực hiện, thời gian và nguồn lực để hoàn thành một nghiên cứu.
- **Các thành phần chính của kế hoạch nghiên cứu**
 - **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định rõ mục tiêu tổng thể và mục tiêu cụ thể.
 - **Nội dung nghiên cứu:** Liệt kê các công việc cần thực hiện.
 - **Thời gian thực hiện:** Lập lịch trình cụ thể.
 - **Nguồn lực:** Xác định nhân lực, kinh phí và công cụ hỗ trợ.
 - **Dự đoán rủi ro:** Lập kế hoạch phòng ngừa hoặc giải quyết rủi ro.

Loại hình sản phẩm nghiên cứu

a. Bài báo khoa học

- Công bố trên các tạp chí học thuật trong và ngoài nước.
- Thể hiện kết quả nghiên cứu theo chuẩn quốc tế.
- Ví dụ: Bài báo đăng trên Scopus, ISI, hoặc các tạp chí trong nước như "Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam."

b. Báo cáo nghiên cứu

- Thường được sử dụng trong các dự án nghiên cứu hoặc luận văn, luận án.
- Bao gồm các phần chính như tổng quan, phương pháp, kết quả và thảo luận.

c. Sách chuyên khảo

- Được xuất bản nhằm hệ thống hóa kết quả nghiên cứu trong một lĩnh vực cụ thể.

d. Ứng dụng thực tiễn

- Phát triển sản phẩm, quy trình, hoặc mô hình phục vụ đời sống và sản xuất.
- Ví dụ: Phần mềm, công cụ, thuốc mới, phương pháp điều trị.

e. Bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích

- Là kết quả nghiên cứu ứng dụng mang tính sáng tạo cao, được cấp chứng nhận bảo hộ.

Quy trình lập kế hoạch kinh phí nghiên cứu

- 1.Xác định mục tiêu và nội dung nghiên cứu:** Lập danh sách các công việc cần thực hiện.
- 2.Dự trù kinh phí chi tiết:** Tính toán cụ thể từng khoản chi phí, dựa trên nội dung công việc.
- 3.Tìm kiếm và đề xuất nguồn tài trợ:** Xác định các tổ chức có khả năng hỗ trợ kinh phí.
- 4.Viết đề xuất kinh phí:** Trình bày chi tiết trong thuyết minh dự án.

Các kiểu định dạng trích dẫn và tài liệu tham khảo

a. APA (American Psychological Association):

•**Ứng dụng:** Khoa học xã hội, giáo dục.

•**Cách viết tài liệu tham khảo:**

- Sách: Tác giả. (Năm xuất bản). *Tên sách* (In lần thứ, nếu có). Nhà xuất bản.
 - Ví dụ: Nguyen, A. B. (2020). *Phương pháp nghiên cứu khoa học*. NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.
- Bài báo: Tác giả. (Năm). Tựa bài báo. *Tên tạp chí*, tập(số), trang.
 - Ví dụ: Tran, C. D. (2023). Effects of social media on learning. *Journal of Education Studies*, 12(3), 45-60.

b. MLA (Modern Language Association):

•**Ứng dụng:** Văn học, ngôn ngữ học.

•**Cách viết tài liệu tham khảo:**

- Tác giả. *Tên sách*. Nhà xuất bản, Năm xuất bản.
 - Ví dụ: Nguyen, Anh. *Nghiên cứu văn học Việt Nam*. NXB Giáo dục, 2021.

c. Chicago Style:

•**Ứng dụng:** Lịch sử, nghệ thuật.

•**Cách viết tài liệu tham khảo:**

- Ghi chú dưới trang hoặc danh mục tham khảo cuối bài.

d. IEEE (Institute of Electrical and Electronics Engineers):

•**Ứng dụng:** Kỹ thuật, công nghệ.

•**Cách viết tài liệu tham khảo:**

- Tác giả, "Tựa bài báo," *Tên hội nghị/tạp chí*, tập, số, trang, tháng, năm.
 - Ví dụ: N. T. Minh, "Artificial Intelligence in Vietnam," *2023 International Conference on AI*, pp. 23-30, Jan. 2023.

Công cụ hỗ trợ quản lý tài liệu tham khảo

- 1.Mendeley:** Quản lý, trích dẫn tự động theo các chuẩn.
- 2.Zotero:** Lưu trữ và sắp xếp tài liệu tham khảo trực tuyến.
- 3.EndNote:** Hỗ trợ nghiên cứu chuyên nghiệp.

Lưu ý khi sử dụng tài liệu tham khảo

- **Chọn lọc nguồn đáng tin cậy:** Ưu tiên sách, bài báo khoa học, các nguồn có thẩm quyền.
- **Trích dẫn đầy đủ:** Tránh đạo văn hoặc sao chép ý tưởng mà không ghi nhận.
- **Thống nhất định dạng:** Chọn một kiểu trích dẫn (APA, MLA, v.v.) và áp dụng nhất quán.

Ví dụ minh họa trích dẫn

Trong bài viết (APA):

• *Trích dẫn trực tiếp:*

"Phương pháp nghiên cứu khoa học đóng vai trò nền tảng cho mọi lĩnh vực học thuật" (Nguyen, 2020, p. 15).

• *Trích dẫn gián tiếp:*

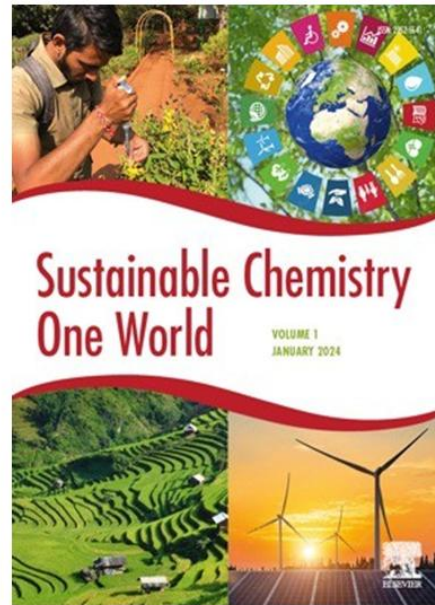
Theo Nguyen (2020), nghiên cứu khoa học cần được xây dựng trên cơ sở lý thuyết chặt chẽ.

Tài liệu tham khảo (APA):

Nguyen, A. B. (2020). *Phương pháp nghiên cứu khoa học*. NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.

THANK YOU

Q&A



WILEY Online Library

WILEY
Environmental Quality Management
Call for Papers
Special Issue: ICONASET-2023
of emerging contaminants on
health

Environmental Quality Management